

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Luật thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động cho thuê tài chính

Căn cứ Luật thuế Giá trị gia tăng (GTGT) số 02/1997/QH9 ngày 10/5/1997;

Căn cứ Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thuế GTGT;

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành về cho thuê tài chính và đặc thù của tài sản thuê tài chính, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động cho thuê các tài sản này như sau:

I- QUY ĐỊNH CHUNG

1- Đối tượng áp dụng Thông tư này bao gồm các Công ty cho thuê tài chính và các doanh nghiệp cho thuê tài chính thành lập theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là bên cho thuê tài chính) và các doanh nghiệp đi thuê tài chính theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về cho thuê tài chính, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế.

2- Tài sản thuê tài chính là tài sản mà bên cho thuê tài chính dùng vào dịch vụ cho thuê tài chính. Tài sản này được hình thành từ việc nhập khẩu hoặc mua trong nước. Đối với tài sản nhập khẩu, bên cho thuê tài chính là đối tượng nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu. Đối với tài sản mua trong nước, bên cho thuê tài chính gián tiếp nộp thuế GTGT thông qua việc thanh toán tài sản mua. Dịch vụ cho thuê tài chính theo quy định của Pháp luật là dịch vụ tín dụng trung, dài hạn trên cơ sở hợp đồng cho thuê tài sản giữa bên cho thuê với bên đi thuê. Doanh thu cho thuê tài chính không thuộc

diện chịu thuế GTGT bao gồm tiền thu cho thuê tài chính, phí cam kết sử dụng vốn, giá trị mua lại (trường hợp bên thuê mua lại tài sản thuê vào cuối kỳ hạn thuê theo giá danh nghĩa).

3- Thuế GTGT của tài sản thuê tài chính do bên cho thuê tài chính đã nộp sẽ được bên đi thuê trả dần trên cơ sở hợp đồng thuê tài chính.

4- Thông tư này không áp dụng đối với dịch vụ cho thuê tài sản thông thường.

II- QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Đối với bên cho thuê:

a/ Bên cho thuê tài chính là đối tượng không chịu thuế GTGT đối với dịch vụ cho thuê tài chính, nhưng tài sản mua vào hoặc nhập khẩu dùng để cho thuê đã nộp thuế GTGT thì sẽ được bên đi thuê trả dần cho bên cho thuê, bên cho thuê phải thực hiện đầy đủ các quy định sau:

- Tài sản bên cho thuê tài chính khi mua để cho thuê phải có hoá đơn GTGT, hoặc chứng từ nộp thuế GTGT của hàng nhập khẩu theo quy định của pháp luật.
- Trong hợp đồng cho thuê tài chính phải quy định rõ tiền thuê, thuế GTGT, tổng số tiền thanh toán, thời hạn thuê, chu kỳ thanh toán.

Đối với tài sản bên cho thuê nhập khẩu về để cho thuê tài chính mà tài sản này thuộc danh mục hàng hoá không chịu thuế GTGT hàng nhập thì bên cho thuê không phải nộp thuế GTGT hàng nhập khẩu.

b/ Bên cho thuê tài chính khi thực hiện dịch vụ cho thuê tài chính được sử dụng chứng từ sau:

- Bên cho thuê tài chính xuất hoá đơn dịch vụ cho thuê tài chính. Hoá đơn phải đảm bảo các nội dung theo mẫu đính kèm quy định tại Thông tư này và phải đăng ký sử dụng sau khi có văn bản chấp thuận của Tổng cục thuế. Việc xuất hoá đơn thực hiện theo thời gian trả tiền quy định trong hợp đồng (có thể theo tháng; hoặc quý), song để đơn giản thủ tục viết hoá đơn các bên cho thuê được phép tập hợp viết hoá đơn 2 lần trong một năm tài chính (vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm hoặc vào thời điểm chuyển quyền sở hữu)

- Khi lập hoá đơn dịch vụ cho thuê tài chính, bên cho thuê phải ghi đầy đủ các yếu tố quy định trên hoá đơn. Riêng cột thuế GTGT (kỳ này) được xác định theo nguyên tắc phân bổ đều số thuế GTGT đã nộp của tài sản cho thuê tương ứng với thời gian thuê.

Ví dụ: Công ty cho thuê tài chính A có tài sản cho xí nghiệp X thuê, trong hoá đơn GTGT có ghi số thuế là 360 triệu đồng. Giả định:

+ Thời hạn cho thuê theo hợp đồng: 3 năm. Từ 1/2/1999 đến 1/2/2002.

+ Chu kỳ thanh toán: ngày 01 hàng tháng

Theo ví dụ này thuế GTGT được tính từng tháng là: $360.000.000đ : 36 \text{ tháng} = 10.000.000 \text{ đ}$. Công ty cho thuê tài chính A viết hoá đơn cho X.N X ghi số thuế GTGT như sau:

Kỳ 1: Vào tháng 6 năm thứ nhất sẽ khấu trừ số thuế 5 tháng (từ tháng 2 đến tháng 6) là: $10.000.000 \text{ đ} \times 5 = 50.000.000 \text{ đ}$

Kỳ 2: Tháng 12 năm thứ nhất (1999): $10.000.000 \text{ đ} \times 6 = 60.000.000 \text{ đ}$

Kỳ 3: Tháng 06 năm thứ hai: $10.000.000 \text{ đ} \times 6 = 60.000.000 \text{ đ}$

Kỳ 4: Tháng 12 năm thứ hai (2000): $10.000.000 \text{ đ} \times 6 = 60.000.000 \text{ đ}$

Kỳ 5: Tháng 06 năm thứ ba: $10.000.000 \text{ đ} \times 6 = 60.000.000 \text{ đ}$

Kỳ 6: Tháng 12 năm thứ ba (2001): $10.000.000 \text{ đ} \times 6 = 60.000.000 \text{ đ}$

Kỳ 7: Tháng 01 năm 2002: $10.000.000 \text{ đ} \times 1 = 10.000.000 \text{ đ}$

Cộng lũy kế (36 tháng) 360.000.000 đ

- Khi xuất hoá đơn dịch vụ cho thuê tài chính phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

+ Tài sản cho thuê khi mua phải có hoá đơn GTGT hoặc chứng từ nộp thuế GTGT và phải phân bổ đều theo quy định nêu trên.

+ Tổng số thuế GTGT ghi trong hoá đơn dịch vụ cho thuê tài chính của bên cho thuê phải khớp với số tiền ghi trên hoá đơn GTGT hoặc chứng từ nộp thuế GTGT khi công ty cho thuê mua tài sản.

+ Trường hợp khi mua tài sản không có thuế GTGT, hoặc không có hoá đơn GTGT hoặc chứng từ nộp thuế GTGT theo quy định của pháp luật thì không được phản ánh thuế GTGT vào hoá đơn dịch vụ cho thuê tài chính.